

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG NĂNG  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST

Ngày: 25/02/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Trang.***

***Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Y Míp Niê.***

***2/ Bà Nguyễn Thị Chinh.***

***Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Thu Huyền - Thư ký TAND huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.***

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cát Căng - Kiểm sát viên.***

Ngày 25/02/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/HSST ngày 18/01/2022 đối với các bị cáo:

**1/ Họ và tên: Mai Thành T; Tên gọi khác: Không;**

Sinh ngày: 01/01/1980; tại: Tỉnh Đ; Nơi cư trú: Thôn E; xã Đ, huyện K, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mai Xuân Th, sinh năm 1953; Con bà: Trần Thị N, sinh năm 1954; Vợ: Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm: 1983; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ tại trại tạm giam công an tỉnh Đ từ ngày 19/8/2021 đến ngày 25/8/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện tại ngoại. (Có mặt).

**2/ Họ và tên: Bùi Văn H; (Tên gọi khác: Không).**

Sinh năm: 1983, tại tỉnh H.

Nơi cư trú: Thôn E, xã Đ, huyện K, Đ.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn S, sinh năm 1952; Con bà: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1958; Vợ: Phạm Thị H2, sinh năm: 1986; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ tại trại tạm giam công an tỉnh Đ từ ngày 19/8/2021 đến ngày 25/8/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện tại ngoại. (Có mặt).

**3/ Họ và tên: Nguyễn Xuân C; (Tên gọi khác: Nguyễn Văn C).**

Sinh năm: 1981, tại tỉnh H.

Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Xuân H (đã chết); Con bà: Phan Thị T, sinh năm 1960; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1984; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 03/5/1999 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đ xử phạt 03 tháng 20 ngày tù (trả tự do tại phiên tòa) về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ tại trại tạm giam công an tỉnh Đắk Lắk từ ngày 19/8/2021 đến ngày 25/8/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện tại ngoại. (Có mặt).

**4/ Họ và tên: Phạm Văn C; (Tên gọi khác: Không).**

Sinh năm: 1984, tại tỉnh H; Nơi cư trú: Buôn Đ, xã Đ, huyện K, Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn P, sinh năm 1953; Con bà: Phạm Thị V, sinh năm 1950; Vợ: Vương Thị T, sinh năm: 1988; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 26/9/2014 bị công an huyện C, tỉnh G xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ tại trại tạm giam công an tỉnh Đ từ ngày 19/8/2021 đến ngày 25/8/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện tại ngoại. (Có mặt).

**5/ Họ và tên: Nguyễn Văn P; (Tên gọi khác: Không).**

Sinh năm: 1980, tại tỉnh N; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện K, Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn M (đã chết); Con bà: Trần Thị Y, sinh năm 1956; Vợ: Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm: 1987; Có 01 con, sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ tại trại tạm giam công an tỉnh Đ từ ngày 19/8/2021 đến ngày 25/8/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện tại ngoại. (Có mặt).

**6/ Họ và tên: Trần Đức T; (Tên gọi khác: Không).**

Sinh năm: 1983, tại tỉnh N; Nơi cư trú: Buôn Đ, xã Đ, huyện K, Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Đức K, sinh năm: 1949; Con bà: Hồ Thị C, sinh năm 1949. Vợ là: Nguyễn Thị D, sinh năm: 1988; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/7/2020 bị công an huyện K, Đ xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ tại trại tạm giam công an tỉnh Đ từ ngày 19/8/2021 đến ngày 25/8/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện tại ngoại. (Có mặt).

**\* Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:**

1/ Mai Đức H, sinh năm 1984. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Đ.

2/ Vũ Văn H, sinh năm 1989. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đ.

3/ Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1983. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn E, xã Đ, huyện K, Đ.

**\* Người làm chứng:**

1/ Nguyễn Bảo N, sinh năm 1989. (Vắng mặt).

Địa chỉ: TDP 4, phường T, TP B, tỉnh Đ.

2/ Phạm Công H, sinh năm 1985. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn E, xã Đ, huyện K, tỉnh Đ.

3/ Cao Xuân L, sinh năm 1986. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Đ.

4/ Hà Văn T, sinh năm 1981. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đ.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bị cáo Mai Thành T cùng đồng bọn bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19/8/2021, Bùi Văn H, Phạm Văn C, Nguyễn Văn P, Trần Đức T cùng trú tại xã Đ, huyện K và Nguyễn Xuân C, trú tại xã E, huyện K đi đến quán cà phê Y ở thôn E, xã Đ, huyện K do Mai T làm chủ chơi. Trong lúc ngồi uống cà phê, các đối tượng trên nảy sinh ý định đánh bạc nên thống nhất với nhau cùng chơi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “Liêng”. T lấy 01 bộ bài tú lơ khơ và trái 01 chiếu có sẵn ở một góc quán cà phê để tất cả cùng ngồi đánh bạc.

Cách thức chơi bài “Liêng” như sau: Các bị cáo sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá, ban đầu mỗi người đặt 50.000 đồng (gọi là “tiền nước”) và được chia 03 lá bài, người chia bài đầu tiên “tổ” hoặc “bỏ bài” (“tổ” tức là đặt thêm tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, “bỏ bài” tức là không tham gia ván chơi nữa và mất “tiền nước”). Lần lượt theo thứ tự chia bài thì từng người chơi “theo” hoặc “tổ” hoặc “bỏ bài” (“theo” là đặt cược số tiền bằng với số tiền người trước “tổ”). Ván bài kết thúc khi chỉ còn một người không “bỏ bài” là người thắng cuộc hoặc không ai “tổ” tiếp thì sẽ tiến hành so bài; thứ tự bài từ lớn đến nhỏ tính như sau: “sáp” là có 03 lá bài giống nhau, “Liêng” là 03 lá bài liên tiếp nhau, “ba tây” là ba lá bài trong các lá J, Q, K (không theo thứ tự liên tiếp nhau); tính điểm là cộng số trên 03 lá bài tính từ 9 điểm đến 0 điểm (lá bài A tính 1 điểm, các lá J, Q, K tính 0 điểm), nếu điểm ba lá lớn hơn 9 thì tính điểm hàng đơn vị; người thắng cuộc sẽ được hết số tiền cược và chia bài ở ván tiếp theo. Các con bạc thỏa thuận trong mỗi ván chơi ai thắng số tiền từ 600.000 đồng lên phải bỏ ra 50.000 đồng tiền xâu để mua đồ ăn, nước uống.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ đã bắt quả tang

**Vật chứng thu giữ gồm:**

- Về tiền: Thu trên chiếu bạc 7.850.000 đồng. Thu trên người Bùi Văn H 2.000.000 đồng, Phạm Văn C 1.100.000 đồng, Nguyễn Văn P 1.600.000 đồng, Vũ Văn H 1.000.000 đồng.

- Về công cụ phục vụ cho việc đánh bạc: 10 bộ bài tú lơ khơ (05 bộ đã qua sử dụng), 01 hộp nhựa không màu cao 17cm, có đáy hình vuông kích thước 11x11cm; 01 chiếu nhựa hình chữ nhật kích thước 298x186 cm.

Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo Mai Thành T; Bùi Văn H; Nguyễn Xuân C; Phạm Văn C; Nguyễn Văn P và Trần Đức T tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Mai Thành T; Bùi Văn H; Nguyễn Xuân C; Phạm Văn C; Nguyễn Văn P và Trần Đức T đều khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19/8/2021, khi đang uống cà phê tại quán Yên Nhi do bị cáo Mai Thành T làm chủ, các bị cáo đã nảy sinh ý định đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền nên T lấy 01 bộ bài tú lơ khơ và trải 01 chiếu có sẵn ở một góc quán cà phê và 01 hộp nhựa để đựng tiền xâu rồi 06 bị cáo cùng nhau sát phạt. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng nêu trên đang sát phạt nhau thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 7.850.000 đồng, thu trên người các con bạc số tiền 4.700.000 đồng và thu giữ của Vũ Văn H số tiền 1.000.000 đồng.

Khi tham gia đánh bạc, bị cáo T sử dụng số tiền 2.000.000 đồng; bị cáo H sử dụng 2.500.000 đồng; bị cáo C sử dụng 2.000.000 đồng; bị cáo C sử dụng số tiền 1.500.000 đồng; bị cáo P sử dụng số tiền khoảng 2.300.000 đồng và bị cáo T sử dụng 2.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Mai Thành T; Bùi Văn H; Nguyễn Xuân C; Phạm Văn C; Nguyễn Văn P và Trần Đức T phạm tội “Đánh bạc”.

\* Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 BLHS: Xử phạt bị cáo Mai Thành T 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS: Xử phạt bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Văn P mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS: Xử phạt bị cáo Trần Đức T, Phạm Văn C mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

\* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị:

- Tuyên tịch thu tịch thu tiêu hủy 10 bộ bài tú lơ khơ (05 bộ đã qua sử dụng), 01 hộp nhựa không màu cao 17cm, có đáy hình vuông kích thước 11x11cm; 01 chiếu nhựa hình chữ nhật kích thước 298x186 cm.

- Tuyên tịch thu sung công quỹ số tiền 12.550.000 đồng là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, chứng cứ ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kr, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án, theo tài liệu thu thập được, lời khai của các bị cáo, người tham gia tố tụng khác, đã đủ cơ sở kết luận: Tội ngày 19/8/2021 tại quán cà phê bị cáo Mai Thành T ở nhờ của anh Mai Đức H tại thôn E, xã Đ, huyện K, các bị cáo Mai Thành T; Bùi Văn H; Nguyễn Xuân C; Phạm Văn C; Nguyễn Văn P và Trần Đức T đã có hành vi đánh bạc thắng thu bằng tiền dưới hình thức đánh bài “Liêng”. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 12.550.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS;

### **Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:**

*“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

...”

[3] Hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây nên những ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được rằng pháp luật nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép, sát phạt nhau bằng tiền hoặc hiện vật dưới mọi hình thức, mọi hành vi vi phạm đều bị trừng trị nghiêm khắc. Tệ nạn đánh bạc còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật và động cơ vụ lợi nên trong khoảng thời gian từ 19 giờ 30 phút đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/8/2021 các bị cáo Mai Thành T; Bùi Văn H; Nguyễn Xuân C; Phạm Văn C; Nguyễn Văn P và Trần Đức T đã sát phạt nhau ăn thua bằng tiền dưới hình thức chơi đánh bài “Liêng”. Cho nên đối với các bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, có như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia, vai trò và mức độ phạm tội của từng bị cáo khác nhau nên cần phân hóa để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Xuân C, Phạm Văn C và Trần Đức T, bản thân các bị cáo là người có nhân thân xấu. Trong đó, ngày 03/5/1999, bị cáo C bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đ xử phạt 03 tháng 20 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày

26/9/2014 bị cáo Chúc bị công an huyện C, tỉnh Gia Lai xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” và ngày 21/7/2020 bị cáo Tuấn bị công an huyện K, Đắk Lắk xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Cho nên đối với bị cáo C, C và T cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với bị cáo khác mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Văn P và Mai Thành T, mức độ phạm tội hạn chế hơn nhưng cũng cần có hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo. Như vậy, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét nhân thân các bị cáo xuất thân từ thành phần lao động, sau khi phạm tội đã thể hiện sự ăn năn, hối cải. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo T, H, P, C và T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong đó, bị cáo T trong quá trình công tác tại địa phương, có nhiều đóng góp, được tặng giấy khen và được cơ quan xác nhận có thành tích và nhiều cống hiến. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định của Bộ Luật hình sự nên cần xem xét trong quá trình lượng hình để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước. Đồng thời đối với loại tội phạm xâm phạm trật tự công cộng, việc áp dụng hình phạt tiền là phù hợp, ưu tiên áp dụng và có tác dụng trừng trị răn đe hơn.

Xét thấy các bị cáo đều làm nông, thu nhập không ổn định và hoàn cảnh khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Đây là một vụ án đánh bạc, hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm mục đích thu lợi bất chính, vì vậy cần phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền để tăng thêm hiệu quả giáo dục đối với các bị cáo. Xét bị cáo Nguyễn Văn Phương có hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo P.

Trong vụ án này Vũ Văn H, Nguyễn Bảo N, Phạm Công H; Cao Xuân L, Hà Văn T có đến sông bạc nhưng không tham gia đánh bạc, nên không xử lý đối với những người này.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng về tội danh, về mức hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp nên cần chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tịch thu tiêu hủy 10 bộ bài tú lơ khơ, 01 hộp nhựa không màu cao 17cm, có đáy hình vuông kích thước 11x11cm; 01 chiếc nhựa là dụng cụ dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng.

- Đối với số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 12.550.000 đồng (bao gồm 7.850.000 đồng trên chiếu bạc, 600.000 đồng thu hộp nhựa) vì đây là tiền do các bị cáo làm phương tiện đánh bạc nên cần tịch thu sung công.

- Công nhận cơ quan điều tra đã trả cho anh Vũ Văn H số tiền 1.000.000 đồng vì anh Hiệp không tham gia đánh bạc, số tiền này không dùng để đánh bạc.

Đối với khu vực quán cà phê mà các bị cáo sử dụng làm địa điểm đánh bạc, đây là tài sản của anh Mai Đức H (em trai bị cáo T) dựng và cho bị cáo Trung mượn làm quán bán cà phê. Anh H không biết T sử dụng quán cà phê làm địa điểm đánh bạc, do đó cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Mai Thành T; Bùi Văn H; Nguyễn Xuân C; Phạm Văn C; Nguyễn Văn P và Trần Đức T phạm tội “Đánh bạc”.

[2] Về hình phạt:

- **Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, v khoản 1 Điều 51, Điều 35 BLHS:**

1/ Xử phạt bị cáo Mai Thành T 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

- **Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS:**

2/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. (Được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 19/8/2021 đến ngày 25/8/2021 là 07 ngày x 3 = 21 ngày). Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo phải chấp hành là 14 tháng 09 ngày.

- **Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS:**

3/ Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. (Được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 19/8/2021 đến ngày 25/8/2021 là 07 ngày x 3 = 21 ngày). Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo phải chấp hành là 14 tháng 09 ngày.

4/ Xử phạt bị cáo Trần Đức T 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. (Được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 19/8/2021 đến ngày 25/8/2021 là 07 ngày x 3 = 21 ngày). Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo phải chấp hành là 14 tháng 09 ngày.

5/ Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. (Được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 19/8/2021 đến ngày 25/8/2021 là 07 ngày x 3 = 21 ngày). Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo phải chấp hành là 08 tháng 09 ngày.

6/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. (Được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 19/8/2021 đến ngày 25/8/2021 là 07 ngày x 3 = 21 ngày). Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo phải chấp hành là 08 tháng 09 ngày.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Xuân C, Phạm Văn C, Nguyễn Văn P và Trần Đức T được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Bùi Văn H, Phạm Văn C, Nguyễn Văn P và Trần Đức T về cho UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân C về cho UBND xã Ea T, huyện K, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Xuân C, Phạm Văn C, Nguyễn Văn P và Trần Đức T.

[3] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS:

Phạt bị cáo Bùi Văn H, Phạm Văn C; Nguyễn Xuân C và Trần Đức T mỗi bị cáo 10.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước;

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn P.

**[4]** Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tịch thu tiêu hủy 10 bộ bài tú lơ khơ (05 bộ đã qua sử dụng), 01 hộp nhựa không màu cao 17cm, có đáy hình vuông kích thước 11x11cm; 01 chiếc nhựa hình chữ nhật kích thước 298x186 cm là dụng cụ dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 12.550.000 đồng.

*(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/01/2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng và biên lai thu tiền số 60AA/2021/0001374 ngày 18/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng).*

**[5]** Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Các bị cáo Mai Thành T; Bùi Văn H; Nguyễn Xuân C; Phạm Văn C; Nguyễn Văn Ph và Trần Đức T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí HSST.

**[6]** Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VPCQ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Thị Thu Trang**